

TRƯỜNG THCS
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: ĐỊA LÍ-KHỐI LỚP: 8
(Năm học: 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình:

1. Số lớp: ; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 04 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 04;

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: ; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Bảng số liệu. - Bảng phụ, dụng cụ vẽ...	01	Bài 5: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu.	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập: (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn.	0	Sinh hoạt chuyên môn.	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ CM.
2	Phòng thiết bị.	01	Lưu giữ ĐDDH.	GV kí mượn – trả.

II. Kế hoạch dạy học:

1. Phân phối chương trình:

SỐ TT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.			
HỌC KÌ I			
1	Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	2	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. Thông hiểu: Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.
2	Bài 2: Địa hình Việt Nam.	3	Nhận biết: - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. Vận dụng: Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
3	Bài 3: Khoáng sản Việt Nam.	2	Thông hiểu: - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.
4	Ôn tập giữa kì I.	1	
5	Kiểm tra giữa kì I.	1	
CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.			
	Bài 4: Khí hậu Việt Nam.	2	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. Thông hiểu: Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa

6			bắc nam, phân hóa theo đai cao.
7	Bài 5: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu.	3	Vận dụng: Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
8	Ôn tập cuối kì I.	3	
9	Kiểm tra cuối kì I.	1	
HỌC KÌ II			
10	Bài 6: Thủy văn Việt Nam.	2	Nhận biết: Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu: Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.
11	Bài 7: Vai trò của khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của nước ta.	3	Thông hiểu: - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. Vận dụng: Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. Vận dụng cao: Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
12	Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.	3	Thông hiểu: Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. Vận dụng cao: Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
CHƯƠNG 3: THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM.			
13	Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam.	3	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. Thông hiểu: - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản

			xuất nông nghiệp, thủy sản. Vận dụng: Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
14	Bài 10: Sinh vật Việt Nam.	3	Thông hiểu: Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. Vận dụng: Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
CHƯƠNG 4: BIỂN ĐẢO VIỆT NAM.			
15	Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.	3	Nhận biết: - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. Vận dụng: Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam)
16	Ôn tập giữa kì II.	2	
17	Kiểm tra giữa kì II.	1	
18	Bài 12: Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.	3	Nhận biết: Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. Thông hiểu: Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.
19	<i>Chủ đề chung 1: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.</i>	3	Nhận biết: - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.
20	<i>Chủ đề chung 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và</i>		Nhận biết: - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích

	<i>lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.</i>	3	được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. Thông hiểu: Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật biển Việt Nam)
21	Ôn tập cuối kì II.	2	
22	Kiểm tra cuối kì II.	1	

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kì I	60 phút	Tuần 09	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	Tự luận 70% + Trắc nghiệm 30%
Cuối học kì I	60 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	Tự luận 70% + Trắc nghiệm 30%
	60 phút	Tuần 28	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.	Tự luận 70% + Trắc nghiệm 30%

Giữa học kì II			<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	
Cuối học kì II	60 phút	Tuần 35	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. 	Tự luận 70% + Trắc nghiệm 30%

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

....., ngày 18 tháng 8 năm 2023

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)